

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

Bản án số: 21 /2023/HS-ST

Ngày: 10/3/2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG
TÀU**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Ngô Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa : Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký TAND thành phố Bà Rịa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 12/2023/HSST ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HS ngày 27/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Thạch S; Sinh năm 1997 tại tỉnh Trà Vinh.

HKTT: xã Bình Phú, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông Thạch S1, sinh năm 1978 và bà Thạch Thị Sa N, sinh năm 1976; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/10/2022 (có mặt).

2. Đặng Văn T; Sinh năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp.

HKTT: xã Tân Nghĩa, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: thôn Sông Cầu, xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Đặng Thanh S2, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/10/2022 (có mặt)

3. Thạch Thương; Sinh năm 1998 tại tỉnh Trà Vinh.

HKTT: ấp Nô Lừa B, xã Nhị Trường, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở: xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông (không rõ) và bà **Thạch Thị S3**, sinh năm 1976; gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 20/10/2022 (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo **Thạch T1**: Ông **Hoàng Đăng Vĩnh H1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc **Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B**. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 20/10/2022, tại **tổ C, ấp P, xã L, TP ., công an xã L** bắt quả tang **T, Đặng Văn T, Thạch T1** có hành vi tàng trữ 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong chai nhựa nhãn hiệu Tea+Plus (các đối tượng khai là ma túy). Tang vật thu giữ: 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt thu giữ trong chai nhựa nhãn hiệu Tea+Plus; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh dương, số imel: 355752109713617; 01 điện thoại di động Iphone màu bạc, số imel: 352001070948320; 01 xe mô tô Yamaha Sirius RC màu cam-đen, biển số 60G1-008.80. (BL 68-71)

Cơ quan CSĐT **C** khám xét khẩn cấp nơi ở của **Đặng Văn T, Thạch Thương** tại **thôn S, xã N, huyện C** không thu giữ gì thêm; khám xét chỗ ở của **T tại thôn S, xã N, huyện C** thu giữ: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. (BL: 165-166).

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 20/10/2022, **T1** và **T** ngồi nhậu tại **công trường xây dựng L1 7** thuộc **thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** thì **T** rủ **T1** đi nơi khác nhậu tiếp. Lúc này, **T** gọi điện cho **S2** tới chờ **T1** và **T** qua nhà **S2** để nhậu tiếp. Khoảng 15 phút sau, **S2** điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius FI màu cam-đen, biển số 60G1-008.80 đón **T** và **T1**. Trên đường đến chỗ ở của **S2, T1** và **T** ghé tiệm cầm đồ, cầm chiếc điện thoại của **T1** được 600.000đ. Sau đó, **S2, T** và **T1** ghé tiệm tạp hoá mua bia và đồ nhậu. Sau khi mua đồ nhậu còn dư tiền, **T** đề nghị **S2** và **T1** mua ma túy về sử dụng. **T1** và **S2** đồng ý. **T** và **T1** góp mỗi người 250.000đ, **S2** góp 300.000đ. Tổng số tiền 800.000đ, **S2** cầm số tiền trên và gọi điện liên lạc với người thanh niên tên “Cu” (không rõ nhân thân lai lịch) để mua ma túy. “Cu” hẹn **S2** đến khu vực **ấp P, xã L thành phố B** để giao ma túy. **S2** chở **T** và **T1** đến chỗ hẹn gặp “Cu”. Khi đến nơi, **S2** đưa 800.000đ cho “Cu”, “Cu” chỉ chỗ cất ma túy cho các bị cáo tới lấy. **S2** chở **T** và **T1** đến chỗ lấy ma túy. Khi đến nơi, **T1** xuống xe lấy một chai

nhựa bên trong có đựng 02 gói ma túy thì bị Công an xã L, thành phố B phát hiện, bắt quả tang. (BL: 131- 157)

Tại bản kết luận giám định số 424/KL-KTHS-MT ngày 28/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận.

“ Mẫu A gửi giám định có khối lượng 0,6879 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.” (BL: 73)

(Mẫu A: Một phong bì màu vàng, có hình dấu Công an xã L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 02 dấu vân tay tay màu đỏ ghi “Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải –T”, 02 dấu vân tay tay màu đỏ ghi “Ngón trỏ trái, ngón trỏ phải –Thạch Thương”, cùng các chữ ký ghi họ tên: Trung tá Lê Bình P, Mai Văn S4, Trần Văn H2, Đoàn Việt T2, Đặng Văn T, bên trong có 02 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu, trong suốt.)

*** Vật chứng hiện đang tạm giữ:**

- 01 (một) phong bì niêm phong số 424 ngày 28/10/2022, có dấu của Phòng K, Công an tỉnh Bà R-Vũng Tàu, trên phong bì có chữ ký của trưởng phòng: Đỗ Xuân H3 và giám định viên Hoàng Thị Mai L. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01 điện thoại di động Nokia màu xanh dương, số imel: 35575210971361, là điện thoại của S2, S2 dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- 01 ĐTDD iphone màu bạc, số imel: 352001070948320, là điện thoại của T dùng để liên lạc cá nhân.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/2/2023.

- 01 xe mô tô biển số 60G1-008.80, số máy: E3T6E334067; số khung: 1710JY227969; nhãn hiệu: Yamaha, loại Sirius FI; màu sơn: cam- đen. Quá trình xác minh, xác định: Chiếc xe mô tô do bà Phan Thị Thùy O, sinh năm 1980, HKTT: tổ B, khu P, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai, đứng tên chủ sở hữu. Bà O cùng chồng là ông Nguyễn Quang H4, sinh năm: 1978, nơi thường trú: tổ B, khu P, thị trấn L, tỉnh Đồng Nai, mua chiếc xe năm 2018. Năm 2019, ông H4 cho bà Châu Thị Sa G, sinh năm: 1967, trú tại: ấp Đ, xã X, huyện C, huyện C, tỉnh Đồng Nai (người làm vườn thuê cho gia đình ông H4) mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Tối ngày 20/10/2022, chị Thạch Thị Hoanh N1, sinh năm: 2001, trú tại: xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (con gái bà Gia) cho Thạch S mượn chiếc xe mô tô biển số 60G1-008.80. Ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô biển số 60G1-008.80 cho bà Phan Thị Kim O1.

Tại Bản Cáo trạng số 23/CT-VKSBR ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố các bị cáo Thạch S, Đặng Văn T và Thạch T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo **Thạch S**, **Đặng Văn T** và **Thạch T1** đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Thạch S** từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

Xử phạt bị cáo **Thạch T1** từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn T** từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) phong bì niêm phong số 424 ngày 28/10/2022, có dấu của **Phòng K**, Công an tỉnh Bà **R**-Vũng Tàu, trên phong bì có chữ ký của trưởng phòng: **Đỗ Xuân H3** và giám định viên **Hoàng Thị Mai L**. Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định;

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh dương, số imel: 35575210971361, là điện thoại của **S**, **S** dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- Trả cho bị cáo **T** 01 ĐTDĐ iphone màu bạc, số imel: 352001070948320.

Người bào chữa cho bị cáo **Thạch T1** là ông **Hoàng Đăng Vĩnh H1** trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo như sau: ông đồng ý với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo. Tuy nhiên, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ sau đây: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số, bản thân bị cáo không biết chữ, bị cáo không biết cha đẻ của mình là ai, bị cáo có 01 con nhỏ. Vì vậy, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, m khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 15 tháng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ bao gồm Biên bản bắt người phạm tội quả tang lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản sự việc, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và trên cơ sở thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 20/10/2022, tại tổ C, ấp P, xã L, thành phố B, công an xã L phát hiện, bắt quả tang T, Đặng Văn T, Thạch T1 có hành vi tàng trữ 02 (hai) gói ma túy khối lượng 0,6879 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng.

Như vậy, có đủ căn cứ để xét xử các bị cáo Thạch S, Đặng Văn T, Thạch T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo Thạch S, Đặng Văn T, Thạch T1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo là những người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, các bị cáo ý thức được tác hại của ma túy nhưng vì mục đích sử dụng trái phép chất ma túy mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thống nhất thực hiện hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Đối với quan điểm bào chữa của ông **Hoàng Đăng Vĩnh H1** về việc đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo tuy là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nhưng bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo đến sống và làm việc tại địa bàn **tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu** là địa phương phát triển về văn hóa, kinh tế. Vì vậy bị cáo có điều kiện để tiếp xúc với việc tuyên truyền về tác hại của các chất ma túy cũng như quy định pháp luật qua các phương tiện thông tin đại chúng. Vì vậy, quan điểm bào chữa của luật sư là không có căn cứ để chấp nhận.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo **Thạch T1, Thạch S** là người dân tộc Khmer, bản thân các bị cáo không biết chữ, nên nhận thức về xã hội có phần hạn chế. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong vụ số 355/1 và 355/2 ngày 23/8/2022, có dấu mộc đỏ của **phòng K-Công an tỉnh B**, có chữ ký của Thượng tá **Đỗ Xuân H3** và Giám định viên **Võ Thanh H5**;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia màu canh dương, số imel: 35575210971361, là điện thoại của **S, S** dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- Trả cho bị cáo **T** 01 ĐTDĐ iphone màu bạc, số imel: 352001070948320, đây là điện thoại của **T** dùng để liên lạc cá nhân không liên quan gì đến vụ án.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/2/2023

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo **Thạch S, Đặng Văn T, Thạch T1** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch S 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Thạch T1 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong vụ số 355/1 và 355/2 ngày 23/8/2022, có dấu mộc đỏ của phòng K-Công an tỉnh B, có chữ ký của Thượng tá Đỗ Xuân H3 và Giám định viên Võ Thanh H5;

- Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động Nokia màu canh dương, số imel: 35575210971361, là điện thoại của S, sSown dùng điện thoại để liên lạc mua ma túy.

- Trả cho bị cáo T 01 ĐTDĐ iphone màu bạc, số imel: 352001070948320.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2023).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Công an TP. Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Công an tỉnh BR-VT (PV 06, PC 10)
- Chi Cục THADS TP. Bà Rịa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thu Hà

